

LịchRác tái chế được/Lịch Rác không cháy được 2026-2027

令和8年度 朝倉市 資源ごみ・不燃ごみを出す日程表(ベトナム語版 甘木地域ブロック②)

Yasu
kawa

Tất cả các quận

Kamiak
izuki(1)

Kawaminami (Chỉ tháng lẻ)

Kamiak
izuki(2)

Egawa, Kamihanku, Simohanku (Chỉ những tháng chẵn)

Akizuk
i

Tất cả các quận

Tháng 4 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7 Kami(2) Akizuki	8	9 Yasu kawa	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

Tháng 5 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11 Yasu kawa	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 6 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4 Yasu kawa	5	6
7	8	9	10	11 Kami(2) Akizuki	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 7 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6 Kamiakizu ki(1) Yasu kawa	7 Akizuki	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

Tháng 8 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3 Yasu kawa	4	5	6 Kami(2) Akizuki	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					
Tháng 9 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2	3 Yasu kawa	4	5
6	7 Kamiakizu ki(1) Akizuki	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			
Tháng 10 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5 Yasu kawa	6	7 Kami(2) Akizuki	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31
Tháng 11 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4 Yasu kawa	5 Kamiakizu ki(1) Akizuki	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					
Tháng 12 năm 2026						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 Yasu kawa	3	4	5
6	7 Kami(2) Akizuki	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		
Tháng 1 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11 Yasu kawa	12 Kamiakizu ki(1) Akizuki	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						
Tháng 2 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8 Kami(2) Akizuki	9	10	11	12	13
14	15 Yasu kawa	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28						
Tháng 3 năm 2027						
C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
7	8 Yasu kawa	9 Kamiakizu ki(1) Akizuki	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			